

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DS-ST

Ngày 22/01/2024.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Kim Na Rinh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-DS, ngày 02/10/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Ông Võ Văn B, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày:

Ông có cửa hàng kinh doanh thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản, ông Võ Văn B có đến cửa hàng của ông để mua thức ăn nuôi tôm, giao kết hợp đồng bằng lời nói, mỗi lần ông B mua và nhận thức ăn thì ông có ghi vào sổ. Trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 10 năm 2022 đến ngày 29/10/2022 ông Võ Văn B có

mua thức ăn nuôi tôm nợ số tiền tổng cộng là 110.184.000 đồng, sau đó ông B trả lại bao thức ăn quy ra tiền là 950.000 đồng, đến ngày 07/11/2022 ông B trả được 22.000.000 đồng, hiện còn nợ 87.234.000 đồng chưa trả, ông có viết hóa đơn bán lẻ, ông Võ Văn B có ký tên xác nhận công nợ là đúng. Do số nợ thiếu lâu, ông đòi nhiều lần nhưng ông B cứ hẹn mà không trả, nên xảy ra tranh chấp. Nay ông yêu cầu giải quyết buộc ông Võ Văn B trả cho ông số tiền 87.234.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Văn B vắng mặt lần thứ nhất và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật, các văn bản tố tụng đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Văn T, buộc ông Võ Văn B phải trả 87.234.000 đồng cho ông Phan Văn T, do ông Võ Văn B sinh năm 1956, là người cao tuổi nên xem xét cho ông B được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy ông Võ Văn B là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa ông B vắng mặt lần thứ nhất là có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy ông T khởi kiện ông B yêu cầu giải quyết buộc ông B trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 87.234.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Xét thấy ông Võ Văn B có đến cửa hàng của ông Phan Văn T để mua thức ăn nuôi tôm, hai bên giao kết hợp đồng bằng lời nói, mỗi lần ông B nhận thức ăn nuôi tôm thì ông T có ghi vào sổ. Trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 10 năm 2022 đến ngày 29/10/2022 ông Võ Văn B có mua thức ăn nuôi tôm nợ số tiền tổng cộng là 110.184.000 đồng, sau đó ông B trả lại bao thức ăn quy ra tiền là 950.000

đồng, đến ngày 07/11/2022 ông B trả tiếp 22.000.000 đồng, hiện còn nợ 87.234.000 đồng chưa trả cho ông T.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Văn B đều vắng mặt, lý do ông bị bệnh tai biến đi lại khó khăn, nên phiên hòa giải không tiến hành được. Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ông B thừa nhận còn nợ ông T số tiền 87.234.000 đồng là phù hợp với số tiền ông T khởi kiện, đồng thời hóa đơn bán lẻ đề ngày 07/11/2022, ông Võ Văn B thừa nhận có ký tên xác nhận công nợ là đúng.

Tại Điều 440 của Bộ luật dân sự quy định như sau:

“- Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

- Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản...”

Đối chiếu quy định trên, xét thấy ông B còn nợ ông T số tiền 87.234.000 đồng từ ngày 07/11/2022 đến nay chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông B trả 87.234.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về lãi suất chậm trả:* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông T không đặt ra yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn B, sinh năm 1956, là người cao tuổi, ông có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông B được miễn nộp án phí. Ông T không phải chịu án phí và sẽ được hoàn trả lại theo quy định.

[5] Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92; các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 433, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Văn T.

1. Buộc ông Võ Văn B có nghĩa vụ trả 87.234.000 đồng (*T1 mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng*) cho ông Phan Văn T.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn B được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Phan Văn T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Phan Văn T 2.180.850 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0019074, ngày 28/9/2023 do ông Phan Văn T đứng tên nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ông Phan Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Ông Võ Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- Chi Cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm